

Số: 14/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 299/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Xuân T, sinh ngày 20-7-1979; số căn cước công dân: 035079004931; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số nhà I hẻm I ngõ T, phố T, phường T, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Mai Thị Thu H, sinh ngày 19-02-1982; số căn cước công dân: 036182007686; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số nhà B đường P, phường T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Xuân T và chị Mai Thị Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Bùi Thị Mai A, sinh ngày 28-11-2007 (giới tính: nữ) và Bùi Thị Ngọc H1, sinh ngày 01-11-2014 (giới tính: nữ). Con Bùi Thị Mai A đã trưởng thành, tự lập, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con Bùi Thị Ngọc H1, sinh ngày 01-11-2014 (giới tính: nữ) cho anh Bùi Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Xuân T và chị Mai Thị Thu H tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Bùi Xuân T và chị Mai Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Xuân T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003415 ngày 05-12-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại anh Bùi Xuân T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Anh Bùi Xuân T và chị Mai Thị Thu H có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKS ND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- UBND phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình (ĐKKH số 20 ngày 01-5-2006 tại UBND phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định cũ);
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Nhung